**CÁI CHÚC THƯ**

- Vũ Đình Long -

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

- Phân tích và đánh giá được giá trị nội dung, nghệ thuật của văn bản *Cái chúc thư:*

+ Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của hài kịch như: xung đột, hành động, nhân vật, lời thoại, thủ pháp trào phúng,...

+ Nhận biết và phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề

+ Hiểu mỗi người đọc có thể có cách tiếp nhận riêng đối với một văn bản văn học; biết tôn trọng và học hỏi cách tiếp nhận của người khác.

**2*.* Phẩm chất:** Ý thức dân chủ, thái độ phê phán cái xấu, trân trọng tiếng cười trong cuộc sống.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1.Giáo viên**

  - Sưu tầm tài liệu, lập kế hoạch dạy học.

  - Thiết kế bài giảng điện tử.

  - Phương tiện và học liệu:

    + Các phương tiện: Máy vi tính, máy chiếu đa năng...

    + Học liệu: GV sử dụng tranh, ảnh, video liên quan.

    + Phiếu học tập: Sử dụng các phiếu học tập trong dạy học đọc.

**2. Học sinh**

- Đọc tài liệu có liên quan đến văn bản hài kịch.

- Đọc phần Kiến thức ngữ văn và hướng dẫn **Chuẩn bị** phần Đọc – hiểu văn bản trong sách giáo khoa; chuẩn bị bài theo các câu hỏi trong SGK.

**III.TIẾN TRÌNH DẠY – HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**a**. **Mục tiêu**: Kết nối– tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức mới.

**b. Nội dung hoạt động:** HS trả lời cá nhân để giải quyết một tình huống có liên quan đến bài học mới.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong bài học.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

**PP vấn đáp:**

**Cách 1:** GV cho HS xem một đoạn phim hoạt hình: *Bản di chúc mờ ám* theo đường link: <https://www.youtube.com/watch?v=ChDIht3N3NQ>

Video nói về sự việc gì? Nhân vật người hầu đã nhận kết cục như thế nào? Từ VB, em rút ra bài học gì cho bản thân?

**Cách 2:** Các bản chúc thư thường có nội dung, mục đích thế nào và thường do ai lập? Điều gì bảo đảm cho một bản chúc thư có giá trị?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS suy nghĩ và trả lời.

- GV động viên, khuyến khích HS.

**Bước 3: Báo cáo kết quả**

**\*Dự kiến sản phẩm:** HS chia sẻ suy nghĩ của mình.

**Cách 1:**

- Videonói về sự việc: cha mất, người con đi học xa, người hầu đã tìm cách làm giả bản di chúc để âm mưu chiếm gia tài của người cha.

- Người hầu nhận kết cục: tay trắng, không đạt được mục đích chiếm gia tài của mình.

- Từ VB, rút ra bản thân: sống trung thực, không tham lam những thứ vốn không thuộc về mình.

**Cách 2:**

- Nội dung của bản chúc thư:những ý nguyện của một người: việc phân chia tài sản của mình, cách ứng xử với gia đình, họ hàng, ... sau khi qua đời.

- Mục đích: dặn dò, chia gia tài cho những người có quyền thừa kế.

- Thường do người chủ gia đình, sở hữu tài sản lập.

- Điều bảo đảm cho một bản chúc thư có giá trị: Có chữ ký của người lập di chúc trong tình trạng sức khỏe minh mẫn; có người chứng kiến; nội dung và hình thức di chúc phù hợp với đạo đức và pháp luật…

**Bước 4: Đánh giá, kết luận:** Nhận xét câu trả lời của HS, dẫn dắt để kết nối hoạt động hình thành kiến thức mới.

**🡺GV dẫn vào bài:**

*Video chúng ta vừa xem đã gợi đến một vấn đề khiến chúng ta cần suy ngẫm: làm giả chúc thư và lòng tham của con người. Vấn đề ấy cũng được thể hiện sâu sắc qua thể loại hài kịch, dùng tiếng cười để phê phán hành động thiếu đạo đức, vô lương tâm này. Vậy chúng ta cùng tìm hiểu bài học ngày hôm nay - văn bản “Cái chúc thư” xem tác giả nhìn nhận vấn đề đó như thế nào?*

**2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**2.1. Trải nghiệm cùng văn bản**

**a. Mục tiêu**: Tìm hiểu chung về tác giả Vũ Đình Long, vở kịch “*Gia tài”* và văn bản *“Cái chúc thư”*

**b. Nội dung hoạt động:** Vận dụng kĩ năng đọc thu thập thông tin tìm hiểu chung về thể loại, tác giả và văn bản.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân, PHT .

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **PHT 01:** Tìm hiểu chung về đoạn trích “*Cái chúc thư”* | |
| Vị trí |  |
| Cốt truyện |  |
| Bối cảnh đoạn trích |  |
| Đề tài |  |
| Tóm tắt văn bản |  |
| Bố cục văn bản |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **NV1: Hướng dẫn HS tìm hiểu về tác giả Vũ Đình Long và tác phẩm *Gia tài***  **HOẠT ĐỘNG CÁ NHÂN**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**:  **(Kĩ thuật trình bày một phút)**  - GV giao nhiệm vụ cho HS trình bày giới thiệu về tác giả Vũ Đình Long và vở kịch *Gia tài*  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ.**  - HS chuẩn bị nội dung trình bày.  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  **-** HS trình bày trước lớp.  - HS khác nghe, nhận xét.  **Bước 4. Chuẩn kiến thức.**    - **GV mở rộng:**  + Vũ Đình Long bắt đầu sáng tác kịch ngay từ khi còn trẻ. Vở kịch nổi tiếng *Chén thuốc độc*, 3 hồi, đăng trên tạp chí *Hữu Thanh* số 4,5 vào tháng 9 năm 1921, được coi là tác phẩm đầu tiên của văn học kịch Việt Nam.  + Năm 1925, khi 29 tuổi, Vũ Đình Long mở hiệu sách Tân Dân tại nhà số 93 phố Hàng Bông, Hà Nội, trong khi vẫn làm việc tại ở Sở Học chánh Đông Pháp.  + Sau Cách mạng tháng Tám, Vũ Đình Long gia nhập Hội Văn hóa Cứu quốc.  + Những năm chiến tranh Đông Dương, ông sống ở nội thành Hà Nội, dù gia đình ông vẫn là nơi đi về tin cậy của các nhà văn đi theo kháng chiến. Sau khi hòa bình lập lại, ông ở lại miền Bắc, trở thành Hội viên Hội Nhà văn Việt Nam (1957), được bầu làm Ủy viên Ban chấp hành Hội Nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam khóa I. | **I. Trải nghiệm cùng văn bản**  **1. Tác giả Vũ Đình Long (1896 – 1960)**  - Sinh trưởng trong một gia đình có truyền thống hiếu học, rất mê ca kịch dân tộc.  - Là tác giả của nhiều vở kịch hiện đại như: *Chén thuốc độc (*1921), *Tòa án lương tâm* (1923), *Đàn bà mới* (1944), *Tổ quốc trên hết* (1949, phóng tác), *Gia tài* (1958, phóng tác),...  **2. Vở kịch *Gia tài***  - **Phóng tác:** từ vở hài kịch Lê-ga-tê Uy-ni-véc-xen của Rơ-nha  - **Tóm tắt vở kịch**: *Gia tài* (SGK)  **- Thể loại:** Hài kịch  **- Bối cảnh tác phẩm**: Tại gia đình ông Di Lung với những con người tham tiền, hám của. |
| **NV2: Tìm hiểu chung về văn bản**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**  (1) **Đọc:**  - **Cách 1**: GV có thể cho HS đọc VB ở nhà và kiểm tra thông qua các câu hỏi nhanh:  + *Tóm tắt nội dung văn bản: Văn bản kể lại, việc sự việc gì? Sự việc ấy xảy ra trong bối cảnh nào sự việc ấy có gì đáng buồn cười?*  + Đọc diễn cảm một số đoạn văn. Giáo viên cũng có thể dựa vào một số câu ở box bên phải tuyến sách để rèn kĩ năng dự đoán, suy luận, theo dõi cho HS  - **Cách 2**: GV cho HS đọc theo hình thức phân vai:  - Chú ý đọc từ khó ở chân trang.  **(2) Hoạt động thảo luận nhóm bàn, mỗi bàn 1 nhóm**  - Giới thiệu về đoạn trích *Cái chúc thư theo* **phiếu học tập số 01**  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ:** trao đổi với bạn về kiến thức chung của VB theo PHT 01 **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  - Trình bày thông tin cơ bản về văn bản.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4. Chuẩn kiến thức.** GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức.  HS cần ghi chép nhanh các thông tin chính về VB, tác giả. Sau đó GV tổng kết lại các ý chính. | **3. Văn bản: “*Cái chúc thư*”**  **a. Đọc, tìm hiểu từ khó**  - Đọc VB  - Đọc chú thích ở chân trang, sgk (tr.105)  **b. Tìm hiểu chung về văn bản**  **- Vị trí:** Văn bản trích hồi IV (Lớp thứ III. IV, V, VI) của vở kịch *Gia tài*  **- Cốt truyện:** Xoay quanh việc Hy Lạc, Khiết và Lý bàn bạc mời công chứng viên đến nhà lập chúc thư giả, Khiết cải trang thành ông Di Lung để lừa công chứng viên.  **- Bối cảnh đoạn trích:** Tại nhà của ông Di Lung.  **- Đề tài**: Cái chúc thư và lòng tham của con người.  **- Tóm tắt văn bản:** Cụ Di Lung lâm bệnh nặng, có thể không qua khỏi. Gia tài của cụ chưa biết sẽ để lại cho ai thừa hưởng. Hy Lạc, Khiết và Lý bàn với nhau mời công chứng viên về làm chúc thư giả. Khiết sẽ đóng vai cụ Di Lung, chủ trì việc soạn thảo và lấy lí do tay bị đau, nhờ thư kí làm chứng, kí thay vào chúc thư.  **-** **Bố cục văn bản:**  **+ Phần 1** (Từ đầu đến “làm việc ám muội này”): Hy Lạc, Khiết, Lý chuẩn bị màn kịch trước khi viên công chứng tới  **+ Phần 2:** (Còn lại): Vở kịch khi công chứng viên tới. |

**2.2. Suy ngẫm và phản hồi**

**a. Mục tiêu:**

- Giúp HS biết cách đọc văn bản hài kịch góp phần phát triển năng lực văn học, ngôn ngữ.

- Giúp HS nắm được các đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của văn bản:

+ Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của hài kịch như: xung đột, hành động, nhân vật, lời thoại, thủ pháp trào phúng,...

+ Nhận biết và phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề

+ Hiểu mỗi người đọc có thể có cách tiếp nhận riêng đối với một văn bản văn học; biết tôn trọng và học hỏi cách tiếp nhận của người khác.

**b.** **Nội dung hoạt động**: HS làm việc cá nhân, hoạt động nhóm để tìm hiểu nội dung và nghệ thuật của văn bản hài kịch

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời, phiếu học tập đã hoàn thiện của cá nhân và nhóm.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

**\*Các phiếu học tập:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHT 02: Bảng tổng hợp một số biểu hiện của hành động kịch trong văn bản *Cái chúc thư***   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Nhân vật** | **Hành động kịch qua lời đối thoại** | **Hành động kịch qua lời độc thoại** | **Hành động kịch qua cử chỉ, hành vi**  **(cụm từ in đậm)** | | **Hy Lạc** |  |  |  | | **Khiết** |  |  |  | | **Lý** |  |  |  | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHT 03: Tìm hiểu về thủ pháp trào phúng trong VB *Cái chúc thư*** | | |
| Các thủ pháp trào phúng | Minh chứng trong VB | Tác dụng |
| Về cách sắp xếp hành động, sự việc | ………………………. | ………………………. |
| Về cách dựng đối thoại | ……………………. | …………………….. |
| Tạo sự thống nhất hay mâu thuẫn giữa lời đối thoại với độc thoại để thể hiện cái thấp kém trong VB | ……………………….. | ……………………….. |

|  |  |
| --- | --- |
| **PHT 04: Một số điểm tương đồng và khác biệt về tính cách giữa Hy Lạc với Khiết và Lý** | |
| **Điểm tương đồng** | **Điểm khác biệt** |
|  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **PHT 05: Một số điểm tương đồng và khác biệt về tính cách giữa Khiết với Lý** | |
| **Điểm tương đồng** | **Điểm khác biệt** |
|  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***NV1:* Hướng dẫn HS tìm hiểu về hình thức trình bày kịch bản và các chỉ dẫn sân khấu**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  **HĐ cặp đôi và trả lời câu hỏi:**  - *Nêu hình thức trình bày kịch bản của VB.*  *- Nhận biết các chỉ dẫn sân khấu và chức năng của các chỉ dẫn ấy.*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  **+** Tổ chức cho HS thảo luận cặp đôi.  + GV quan sát, khích lệ HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + GV gọi đại diện 1 vài HS trả lời.  + HS nhận xét lẫn nhau.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  GV nhận xét và chuẩn hoá kiến thức. | **II. SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI**  **1. Hình thức trình bày kịch bản và các chỉ dẫn sân khấu**  **\* Kịch bản được trình bày chủ yếu:**  Nêu tên hệ thống nhân vật và lời thoại của mỗi nhân vật và các chỉ dẫn sân khấu.  **\* Các chỉ dẫn sân khấu trong VB:**  - Các cụm từ in nghiêng đặt trong ngoặc đơn như: Lý (*vất quần áo xuống)...;* Khiết *(cởi áo)...;* Khiết *(vội ngồi vào ghế bành)...;* Thận Trọng *(y miệng đọc tay viết)...(với Di Lung)...* là lời của tác giả, người viết kịch bản.  - Tác dụng: gợi ý, chỉ dẫn việc ra, vào sân khấu, cách diễn xuất của diễn viên; cách bài trí sân khấu, cách nói năng của diễn viên,... |
| ***NV2:* Các đặc điểm của hài kịch thể hiện trong đoạn trích**  **\* *Thao tác 1:* Tìm hiểu yếu tố nhân vật trong VB**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **HS thảo luận cặp đôi, và thực hiện yêu cầu:** Liệt kê tên các nhân vật trong VB và cho biết:  - Các nhân vật ấy là hiện thân cho “cái cao cả” hay “cái thấp kém”?  - Tiếng cười chủ yếu hướng đến nhân vật nào?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - HS báo cáo kết quả;  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức .  **\* *Thao tác 2:* Tìm hiểu yếu tố hành động, xung đột và các thủ pháp trào phúng trong VB**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **Cả lớp chia thành 4 nhóm:**  **- Nhóm 1, 2:** Tìm hiểu hành động và xung đột kịch:  + Nêu biểu hiện của hành động kịch trong VB qua **PHT 02**  + Xung đột kịch trong VB là xung đột giữa “cái thấp kém” với “cái thấp kém” hay “cái thấp kém” với “cái cao cả”? Hãy giải thích ý kiến của em.  **- Nhóm 3, 4:** Tìm hiểu thủ pháp trào phúng qua việc hoàn thành **PHT 03**.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận nhóm trong 7 phút.  - Trình bày sản phẩm ra tờ A0.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - HS báo cáo kết quả;  - GV gọi HS nhóm khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức. | **2. Các đặc điểm của hài kịch thể hiện trong đoạn trích**  **a. Nhân vật**  - Tên các nhân vật trong VB: Di Lung: bác của Hy Lạc; Hi Lạc: Cháu ruột của ông Di Lung; Lý: người hầu gái của Di Lung; Khiết: người hầu trai của Hy Lạc; Thận Trọng: Công chứng viên.  - Các nhân vật trong VB đều đại diện cho cái thấp kém. Ví dụ: Hy Lạc vì lòng tham, bất chấp cả đạo đức và pháp luật làm giả chúc thư để chiếm gia tài. Lý vì ham của, phản bội chủ nhân của mình, tham gia kế hoạch làm chúc thư giả cùng Hy Lạc và Khiết; Khiết vì ham của nên liều lĩnh đóng vai cụ Di Lung – chủ gia tài, giả dối, lưu manh tham gia vào kế hoạch làm chúc thư giả.  - Tiếng cười hướng đến tất cả các nhân vật trong VB: Hy Lạc, Khiết, Lý.  **b. Hành động và xung đột hài kịch**  **\* Biểu hiện của hành động kịch trong VB:**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Nhân vật** | **Hành động kịch qua lời đối thoại** | **Hành động kịch qua lời độc thoại** | **Hành động kịch qua cử chỉ, hành vi (cụm từ in đậm)** | | **Hy Lạc** | + *“Nếu anh làm được việc này thì là anh cứu tôi khỏi chết đấy...A!Anh Khiết ơi!* (nói với Khiết)  + *“Thế thì thôi, tôi không nói nữa nhưng mà nó tham lam quá!”* (nói với Lý)  *+ “Thế thì hay lắm...phí tổn.”* (nói với Thận Trọng)  ... | *+ “Hai trăm ngàn đồng! Thằng vô lại nó láo quá!”*  *+ “Thằng bợm này nó chơi mình một vố khá đấy”.*  ... | **+ (vờ khóc)** *Đau đớn cho lòng tôi quá!*  **+ (cũng vờ như Lý)** *Bác để gia tài cho cháu, không bằng là bác cứ sống mãi với cháu.*  + **(nói sẽ với Lý)** *Thế thì thôi, tôi không nói nữa...* | | **Khiết** | + *“Cậu nói đúng. Thôi thì tôi cũng liều...”* (nói với Hy Lạc).  + “*Thôi thế đủ bộ rồi, chị xuống bảo người công chứng lên đi.”* (nói với Lý)  + *“Tôi muốn kí lắm nhưng tay tôi bị liệt, không kí được.”* (nói với Thận Trọng)  ... |  | + **(cởi áo)** *Phải nhanh lên mới được...*  + **(vội ngồi vào ghế bành)** *Bác sắp về chầu Phật, anh phải luôn bên cạnh tôi...* | | **Lý** | + *“Anh mặc thêm cái áo măng tô này”* (nói với Khiết)  + *“Mời ông vào”* (với Thận Trọng)  + *“Thôi, cậu ạ. Tôi biết tính nó, cậu mà nói nữa, thì nó làm thật đấy”* (nói với Hy Lạc)  ... | + “Tội nghiệp cho ông, sống sao chết vậy”  + “Cảm tạ Trời Phật”  ... | + **(vất gói quần áo xuống)** *Đây áo, quần, mũ trùm đầu...*  + **(vờ đau đớn)** Nghe ông nói, mà lòng tôi đâu như cắt...  + **(ngã xuống như là ngất đi)** Chao ôi!  ... |   **\*Xung đột hài kịch:** Trong vở kịch này, giữa Hy Lạc, Khiết và Lý vừa có xung đột với nhau, vừa có xung đột với cụ Di Lung (không có mặt trong VB). Tuy nhiên trong màn kịch này, ba nhân vật vào hùa với nhau cùng một phe để mưu toan chiếm gia tài của cụ Di Lung. Nhưng Khiết đã tận dụng cơ hội này để chủ động chia phần cho mình và cho Lý. Vì vậy, nảy sinh xung đột với Hy Lạc. Các nhận vật trong xung đột này đều là hiện thân cho “cái thấp kém”. Họ vì muốn thừa hưởng gia tài mà dám làm điều phạm pháp (liều lĩnh đóng vai cụ Di Lung, chủ gia tài, lập chúc thư giả, giả mạo chữ kí,...)  => **Kiểu xung đột trong VB:** xung đột giữa “cái thấp kém” với “cái thấp kém”.  **c. Thủ pháp trào phúng**  **- Về cách sắp xếp hành động, sự việc:** tạo tiếng cười bằng tình huống hoán đổi vị thế hài hước, lố bịch: trong màn kịch làm chúc thư giả, nhân vật Khiết là người hầu trai lại vào vai cụ Di Lung, ông chủ cái gia tài, nên có quyền định đoạt, phán quyết về quyền lợi của người khác; nhân vật Hy Lạc là cậu chủ, lại vào vai thằng cháu nên phải ngoan ngoãn vâng lời người hầu trai của mình;...  - **Về cách dựng đối thoại:** thủ pháp tạo dựng những lời thoại đứt đoạn của nhân vật Khiết trong vai cụ Di Lung nhằm tăng cường kịch tính.  **Ví dụ:**  “**Khiết:** - Phụ khoản. Tôi để lại cho Nguyễn Thị Lý có mặt tại đây.  **Lý:** - *(vờ khóc)* Ôi trời đất ôi!  **Khiết:** - Lý là cháu họ xa của tôi, có công hầu hạ tôi từ mấy năm nay, tôi cho lấy Khiết làm vợ chính thức, đó là điều kiện tất yếu.  **Lý:** - (*ngã xuống như là ngất đi)* Chao ôi!  **Khiết:** - Cháu đỡ lấy nó. Và để thưởng công cho thị Lý, vì thị đã chăm nom tôi, tôi để lại cho thị...  **Lý:** *(vờ khóc)* Trời ơi! Ông tôi tử tế quá, mà Trời Phật không để cho sống mãi!  **Khiết:** ... Hai trăm ngàn đồng tiền mặt *(Lý vờ như cảm động, chấm nước mắt).*  *....”*  **- Tạo sự mâu thuẫn hay thống nhất giữa lời đối thoại với độc thoại để thể hiện cái thấp kém trong nhân vật:**  **Ví dụ:** Những lời thoại của Hy Lạc trong đoạn sau:  “**Khiết** - Còn mấy chữ nữa thôi. Phụ khoản. Tôi để lại cho Lê Văn Khiết...  **Hy Lạc** (*nói rõ)* Cho Lê Văn Khiết! Có lẽ nó mơ rồi. Hay là nó có ý gì?  **Khiết** – Vì sự tận tâm và trung thành...  **Hy Lạc** – (*nói rõ)* À! Thằng phản bội!  **Khiết** - ... mà hắn luôn tỏ ra trong khi phục vụ chủ hắn...”  **Hy Lạc -** Thưa bác, bác không biết rõ thằng cha Khiết ấy: nó là một tên đầy tớ rượu chè, du đãng, không đáng được bác ghi tên vào chúc thư.  => Những lời đối thoại và độc thoại của nhân vật Hy Lạc trong đoạn trích trên đây có sự thống nhất: vạch rõ âm mưu của nhân vật Khiết: lợi dụng việc làm chúc thư giả để chiếm một phần gia tài về cho mình, tiếng cười tạo ra ở chỗ, những lời Hy Lạc nói về Khiết đã tự bộc lộ lòng tham của chính mình. |
| ***NV3: Tìm hiểu về các nhân vật trong đoạn trích***  **HOẠT ĐỘNG NHÓM BÀN**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **+ Nhóm bàn dãy 1:** Tìm hiểu một số điểm tương đồng và khác biệt về tính cách giữa Hy Lạc với Khiết và Lý **(PHT 04)**  **+ Nhóm bàn dãy 2:** Tìm hiểu một số điểm tương đồng và khác biệt về tính cách giữa Khiết với Lý **(PHT 05)**  **Bước 2: Các nhóm thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện 2 nhóm đứng lên trình bày.  - Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.  **Bước 4. Chuẩn kiến thức.**  - Nhận xét kết quả hoạt động cho từng nhóm và chỉ ra những điểm còn hạn chế trong hoạt động nhóm.  GV chuẩn hóa kiến thức. | **3. Các nhân vật trong đoạn trích**  **\* Phân tích, so sánh tính cách của các nhân vật trong VB:**  **- Giữa Hy Lạc với Khiết và Lý:**   |  |  | | --- | --- | | **Điểm tương đồng** | **Điểm khác biệt** | | - Hy Lạc, Khiết, Lý đều nóng lòng trông chờ vào việc hưởng lợi từ cái chúc thư mà cụ Di Lung sắp lập; đều lo lắng mình không được thừa kế hoặc không được chia chác quyền lợi.  - Hy Lạc, Khiết, Lý đều là những kẻ liều lĩnh thực hiện âm mưu làm chúc thư giả khi cụ Di Lung sắp “chầu trời”.  - Hy Lạc, Khiết, Lý vừa thống nhất vừa có mâu thuẫn về quyền lợi. | **- Hy Lạc:**  + Là cháu trai có cơ hội được hưởng gia tài nhiều hơn, thậm chí sẽ là người toàn phần, duy nhất.  + Tuy là “cậu chủ’ nhưng đành phải nhờ cậy đến hai người giúp việc, nhất là Khiết; trong màn kịch lập chúc thư giả, Hy Lạc đành ở vào vị thế yếu, bị Khiết giả vai cụ Di Lung.  **Khiết và Lý:**  +Là những người hầu/giúp việc , chỉ có được chia phần, hưởng lợi nếu Hy Lạc chính thức là người thừa kế gia tài của ông Di Lung.  + Vì lòng tham, dám liều lĩnh thực hiện trò giả dối, phạm pháp, lưu manh (Khiết bị Hy Lạc gọi là thằng bợm, đồ đểu cáng). |   - **Giữa Khiết và Lý**:   |  |  | | --- | --- | | **Điểm tương đồng** | **Điểm khác biệt** | | Đều là người hầu/giúp việc , chỉ có được chia phần, hưởng lợi nếu Hy Lạc chính thức là người thừa kế gia tài của ông Di Lung. | **Khiết:**  + Là người hầu trai của Hy Lạc, tham gia màn kịch lập chúc thư giả trong vai trò đồng chủ mưu.  + Liều lĩnh, đểu cáng khi dám vượt quyền lực Hy Lạc, tận dụng vị thế vai kịch, thu vén lợi ích cho bản thân và Lý, cô vợ tương lai của hắn (Khiết bị Hy Lạc gọi là “thằng bợm”, đồ “đểu cáng”, đồ “du đãng”, “thằng phản bội’,..  **Lý:** Là hầu gái cho cụ Di Lung, lợi ích của Lý gắn liền với lợi ích của Khiết và Hy Lạc. Tuy có chút tình cảm chân thành nhưng vì những gì được hưởng, sẵn sàng làm kẻ phụ họa đắc lực cho mưu đồ lập chúc thư giả | |
| ***NV4:* Tìm hiểu về ý nghĩa đoạn trích**  **HOẠT ĐỘNG CÁ NHÂN**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  *- Xác định chủ đề của VB.*  *- Ý nghĩa phê phán và thông điệp mà VB muốn gửi gắm đến người đọc là gì?*  **Bước 2:Thực hiện nhiệm vụ:**  GV cho HS tự do phát biểu để trình bày chủ đề, ý nghĩa và thông điệp của VB.  - HS ghi lại câu trả lời của mình.  - GV quan sát, hướng dẫn học sinh.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - GV gọi HS báo cáo, chia sẻ. - HS trong lớp thảo luận, nhận xét, bổ sung.  - GV lắng nghe, quan sát, hướng dẫn.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  GV nhận xét và chuẩn kiến thức. | **4. Chủ đề và ý nghĩa văn bản**  - Chủ đề: Hy Lạc, Khiết, Lý bàn bạc với nhau mời công chứng viên về làm chúc thư giả hòng chiếm đoạt gia tài.  - Ý nghĩa VB: Mục đích của văn bản là muốn dùng tiếng cười để phê phán những kẻ vì quyền lợi vật chất (như thừa kế gia sản, chia chác lợi tức,...) mà hành động bất chấp pháp luật và đạo lí. (Như trong VB các nhân vật Hy Lạc, Khiết, Lý không màng đến sự ốm đau, sống chết của cụ Di Lung mà bàn đến việc lập chúc thư giả để chiếm gia tài. Họ sẵn sàng cấu kết với nhau thực hiện mưu đồ bất chính nhưng vì tranh đoạt quyền lợi, họ có thể phản bội, nhục mạ nhau.) |

**2.3. Hướng dẫn HS Tổng kết**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS

- Khái quát nghệ thuật, nội dung, ý nghĩa của VB.

**b. Nội dung:**

- GV sử dụng KT đặt câu hỏi, tổ chức hoạt động cá nhân.

- HS làm việc cá nhân, trình bày sản phẩm, quan sát và bổ sung.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **HOẠT ĐỘNG CÁ NHÂN**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  *Khái quát những đặc sắc về nghệ thuật và nội dung của văn bản “Cái chúc thư”*  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh: suy nghĩ , trả lời  - Giáo viên: nghe, quan sát, gọi nhận xét  **Bước 3. Báo cáo kết quả**: HS trả lời miệng, trình bày kết quả. HS khác nghe nhận xét, đánh giá  **Bước 4. Đánh giá kết quả**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá, chốt lại kiến thức. | **III. TỔNG KẾT**  **1. Nghệ thuật**  - Sử dụng các thủ pháp trào phúng trong cách sắp xếp hành động, sự việc, cách dựng đối thoại, cách tạo sự mâu thuẫn hay thống nhất trong lời thoại của nhân vật để tạo nên tiếng cười châm biếm, hài hước sâu sắc và giàu ý nghĩa.  **2. Nội dung**  - Đoạn trích nói về việc làm chúc thư giả để chiếm gia tài.  - Phê phán những con người vì tham lam quyền lợi vật chất mà hành động liều lĩnh, bất chấp pháp luật và đạo lí. |

**3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a.  Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện bài tập GV giao.

**b. Nội dung**: Trả lời câu hỏi, tham gia trò chơi học tập.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV giao nhiệm vụ.**

**Trò chơi *“Cuộc đua kì thú”* (Đua xe)**

**GV phổ biến luật chơi:** Chúng ta có 3 đội chơi (mỗi đội 2 HS) tương ứng với 3 chiếc xe trong trò chơi. Các đội lần lượt chọn câu hỏi bất kì cho đội của mình. Sau khi chọn câu hỏi, đội chọn sẽ có 5s suy nghĩ và trả lời. Nếu trả lời đúng thì xe sẽ tiến lên một đoạn. Nếu trả lời sai thì quyền trả lời thuộc về các đội còn lại. Nếu các đội còn lại trả lời đúng, xe được tiến lên một đoạn. Nếu sai thì sẽ chuyển sang lượt chọn câu hỏi khác. Sau 12 câu hỏi, đội nào về đích trước sẽ giành chiến thắng!

**Bước 2:** GV đọc từng câu hỏi; HS đứng theo đội tham gia trò chơi.

**Bước 3:**  Sau khi GV đọc xong câu hỏi, HS có 5s để suy nghĩ và chọn đáp án đúng.

**Bước 4:** Công bố kết quả.

**Gợi ý nhóm câu hỏi:**

**Câu 1:** Dấu hiệu nào sau đây *không phải* là dấu hiệu của VB hài kịch thể hiện trong VB?

A. Tác giả xây dựng lời thoại của nhân vật ở dạng đối thoại, độc thoại và bàng thoại.

B. Nhân vật xuất hiện trong văn bản đại diện cho “cái thấp kém”.

C. Trong VB, ngoài lời thoại của các nhân vật còn có các chỉ dẫn sân khấu.

D. Tác giả sử dụng các thủ pháp trào phúng đặc sắc để tạo tiếng cười hóm hỉnh, sâu sắc.

Đáp án: A (vì trong VB không có bàng thoại).

**Câu 2:** *Gia tài* là tác phẩm do Vũ Đình Long phóng tác từ vở hài kịch Lê-ga-tê Uy-ni-véc-xen. Vậy phóng tác là gì?

A. Dịch lại một tác phẩm từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt Nam.

B. Mô phỏng theo nội dung của một tác phẩm đã có trước đó.

C. Sáng tạo ra một tác phẩm có cùng chủ đề với tác phẩm đã có trước đó.

D. Sáng tạo ra một tác phẩm có nội dung đối lập với tác phẩm đã có trước đó.

**Câu 3:** Nội dung chính của văn bản là gì?

A. Cảnh viết chúc thư của ông Di Lung trước sự chứng kiến của cháu trai, người hầu và công chứng.

B. Cuộc đối thoại của Hy Lạc, Khiết và Lý về việc lập chúc thư giả và sự chứng kiến của công chứng viên.

C. Từ kế hoạch lập chúc thư giả của Hy Lạc, Khiết và Lý để phê phán những kẻ tham lam, vì quyền lợi vật chất mà hành động bất chấp pháp luật và đạo lý.

D. Cảnh chia chác không đều giữa Hy Lạc, Khiết và Lý, từ đó phê phán những kẻ tham lam, vì tiền mà sẵn sàng phản bội, nhục mạ đồng đội của mình.

**Câu 4:** Chúc thư là gì?

A. Bản viết của người lớn tuổi nhất nhà nhằm phân chia tài sản trong nhà.

B. Văn bản chính thức ghi những ý nguyện của một người, đặc biệt về việc phân chia tài sản của mình sau khi qua đời.

C. Là lời dặn dò của một người trước khi chết về những ý nguyện của mình về việc phân biệt tài sản.

D. Tài sản của một người để lại sau khi qua đời.

**Câu 5:** Xác định kiểu xung đột mà tác giả khai thác trong đoạn trích *“Cái chúc thư”*

A. Xung đột giữa “cái cao cả” với “cái cao cả”.

B. Xung đột giữa “cái cao cả” với “cái thấp kém”.

C. Xung đột giữa “cái thấp kém” với ‘cái thấp kém”.

D. Xung đột giữa “cái cao cả” với “cái thấp kém” và “cái thấp kém” với “cái thấp kém”.

**Câu 6:** Chỉ dẫn sân khấu trong VB *“Cái chúc thư”* được thể hiện qua dấu hiệu nào?

A. Các đoạn văn in nghiêng trong VB.

B. Các từ, cụm từ in đậm trong VB.

C. Các cụm từ in nghiêng đặt trong dấu ngoặc đơn.

D. Các câu có dấu gạch đầu dòng.

**Câu 7:** Hành động kịch trong VB được biểu hiện cụ thể qua những hoạt động nào của nhân vật?

A. Lời đối thoại

B. Lời độc thoại

C. Cử chỉ, hành vi

D. Cả A, B, C đều đúng

**Câu 8:** Ý nào nói *không đúng* về nhân vật Hy Lạc trong đoạn trích:

A. Là cháu trai của ông Di Lung, người đã lập kế hoạch làm bản chúc thư giả để thừa kế gia tài của ông Di Lung.

B. Là người tham lam, vì quyền lợi của mình mà bất chấp đạo đức và pháp luật.

C. Là cháu trai có hiếu, vì muốn bác của mình được tăng phúc nên đã nghĩ đến việc sớm lập chúc thư.

D. Là người hứa hẹn sẽ không quên ơn Khiết nếu giúp mình nhưng cũng là người lăng mạ Khiết khi Khiết lợi dụng việc đóng vai cụ Di Lung để trục lợi về cho mình.

**Câu 9:** Điểm tương đồng giữa các nhân vật Hy Lạc, Khiết và Lý trong VB là:

A. Đều là những kẻ tham lam, liều lĩnh thực hiện âm mưu làm chúc thư giả khi cụ Di Lung sắp “chầu trời”.

B. Đều là những kẻ ưa sĩ diện, thích có nhiều của cải để khoe khoang.

C. Đều là những kẻ thiếu hiểu biết, không biết việc lập chúc thư giả vi phạm pháp luật.

D. Đều là những kẻ thừa kế hợp pháp, xứng đáng được hưởng gia tài của cụ Di Lung.

**Câu 10:** Thủ pháp trào phúng nào *không* được sử dụng trong VB *“Cái chúc thư”?*

A. Tạo tiếng cười bằng cách hoán đổi vị thế hài hước, lố bịch.

B. Tạo những lời thoại đứt đoạn của nhân vật Khiết trong vại cụ Di Lung nhằm tăng cường kịch tính.

C. Phóng đại tính phi lo-gíc vì làm giả chúc thư mà ông Di Lung không hề hay biết.

D. Tạo sự mâu thuẫn hay thống nhất giữa lời đối thoại với độc thoại để thể hiện cái thấp kém của nhân vật.

**Câu 11:** Ý nào nhận xét đúng nhất về nhân vật Khiết trong VB?

A. Là người hầu trung thành, tận tụy, sẵn sàng vì chủ mà bất chấp nguy hiểm của bản thân.

B. Là người thức thời, tận dụng cơ hội để đổi đời.

C. Là người biết vun vén cho tình yêu, làm việc xấu để được lấy người mà mình yêu.

D. Là người tham lam, liều lĩnh, đểu cáng, tham gia màn kịch lập chúc thư giả, lợi dụng màn kịch này để thu vén lợi ích cho bản thân.

**Câu 12:** Đoạn văn in nghiêng ở đầu văn bản có ý tác dụng gì?

A. Tạo tiếng cười thú vị, sâu sắc cho màn kịch.

B. Chỉ dẫn việc vào, ra sân khấu của diễn viên, diễn xuất của diễn viên.

C. Chỉ dẫn cách nói năng của diễn viên.

D. Trình bày sơ lược, tóm tắt về bối cảnh tác phẩm, sự việc diễn ra trước đó để người đọc hiểu rõ hơn nội dung của đoạn trích.

**\*Nhiệm vụ 2:**

**Bước 1: GV giao nhiệm vụ**

**Thảo luận theo kĩ thuật Think – pair – share:** Cho biết ý kiến của em về một trong hai nhận định dưới đây:

a. Nhân vật cụ Di Lung tuy không xuất hiện nhưng thực ra vẫn luôn có mặt trong các lớp kịch II, IV, V, VI.

b. Cái chúc thư cũng là một nhân vật văn học có nhiều ý nghĩa.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ, thảo luận để hoàn thành nhiệm vụ.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

* Học sinh thảo luận khi ghép cặp và lắng nghe những chia sẻ.

**Bước 4: Đánh giá, kết luận**

Gợi ý: HS trình bày ý kiến của mình. Có thể theo hướng sau:

*\*Với ý kiến a:*

- HS có thể bày tỏ sự đồng tình với lí do:

+ Gia tài là của cụ Di Lung và cái chúc thư dù thật dù giả đều gắn liền với nhân vật cụ Di Lung, nên dù vắng mặt, cụ Di Lung vẫn luôn hiện hữu trong lời nói, ý nghĩ và hành động của các nhân vật Hy Lạc, Khiết, Lý.

+ Văn bản là một màn kịch, cụ Di Lung “giả” xuất hiện đầy quyền uy (do nhân vật Khiết người hầu trai của Hy Lạc giả danh) mang hình bóng của cụ Di Lung “thật”. Điều này gây cảm giác cụ Di Lung vẫn luôn hiện hữu.

- HS có thể bày tỏ sự không đồng tình bởi lí do: Không nên đồng nhất sự hiện hữu thật sự của nhận vật với ảo ảnh, hình bóng của nhân vật ấy.

*\*Với ý kiến b:*

- HS có thể bày tỏ sự đồng tình với lí do: Nhân vật trong tác phẩm văn học không phải chỉ có con người; trong nhiều trường hợp, thần thánh, ma quỷ, đồ vật, con vật cũng có thể được xây dựng như một hình tượng nhân vật nhân hóa, mang nghĩa biểu tượng. Trong VB, “cái chúc thư” có thể xem là hình tượng nhân vật mang nghĩa biểu tượng, tạo tính mập mờ, hài hước giữa thật và giả, giữa hợp pháp và bất hợp pháp, giữa việc tự nguyện cho thừa kế và việc giả danh để chiếm quyền thừa kế,...

- HS có thể bày tỏ sự không đồng tình bởi lí do: *Cái chúc thư* là VB kịch, nhân vật kịch khác với nhân vật truyện ở chỗ phải có hành động và được thể hiện qua hành động (lời thoại, hành vi, cử chỉ,...), tương tác với nhân vật khác, góp phần làm nảy sinh xung đột hay giải quyết xung đột. “Cái chúc thư” có thể xem là một hình ảnh biểu tượng, nhưng không thể/không nên xem là nhân vật kịch vì nó không có hành động.

**4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức bài học vào giải quyết bài tập thực tiễn.

**b.** **Nội dung**: HS làm bài tập, thực hiện các yêu cầu của GV.

**c. Sản phẩm**: Chia sẻ của HS.

**d. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: GV giao nhiệm vụ**

**Bài tập 1:** Bằng trải nghiệm của bản thân, em hãy nêu một số ý nói về tác hại của lòng tham.

**Bài tập 2: Dự án đọc hiểu VB**

* **Tập làm hoạt cảnh:** Yêu cầu HS chọn một đoạn trong văn bản *Cái chúc thư* để đóng kịch

**Lưu ý:** Tùy theo khả năng của HS, GV chọn 1 số HS tiêu biểu có năng khiếu thích hợp phụ trách, sau đó cho các HS khác tự nguyện đăng kí làm thành viên một trong nhóm kịch.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS suy nghĩ, thảo luận để hoàn thành các bài tập.

- GV khích lệ, giúp đỡ.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- GV gọi một vài HS chia sẻ về bài tập 1.

- Bài tập 2: Dự án

GV gọi đại diện các nhóm báo cáo sản phẩm học tập. (Nếu không đủ thời gian thì có thể để HS báo cáo vào tiết học buổi chiều hoặc tiết học chuyên đề 2 Sân khấu hoá tác phẩm văn học).

**Bước 4: Đánh giá, kết luận**

Gợi ý

Bài tập 1: HS cần chỉ ra được một số ý nói về tác hại của lòng tham.

\* Đối với bản thân người có lòng tham:

- Lòng tham khiến con người trở nên mù mịt, mộng mị, mê muội không nhìn thấy tác hại của những hành động mình đang làm.

- Lòng tham sẽ ăn mòn dần tâm trí của con người, khiến họ không thể phân biệt được đúng sai, khiến họ có những hành động đi trái lại với lương tâm, đạo đức, thậm chí là trái với pháp luật để trục lợi về bản thân mình.

- Lòng tham còn khiến bản thân mỗi người rơi vào vòng xoáy của tội lỗi, vào những vũng bùn của xã hội khó có thể quay đầu, khó có được lòng tin, sự tín nhiệm của người khác, lâu dần dẫn đến việc bị cô lập, cuộc sống tụt dốc và bị đào thải.

\* Đối với xã hội:

- Làm giảm đi các mối quan hệ tốt đẹp giữa con người và con người trong xã hội.

- Làm cho xã hội kém văn minh, kém phát triển.

- Làm lây lan các xu hướng tiêu cực, mất đi vẻ đẹp chân thực, trong sáng của con người.

**HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Thực hiện những nhiệm vụ ở hoạt động vận dụng.

- Làm bài tập:

1/ Em hãy xem một số đoạn kịch của vở kịch *Gia tài* của Vũ Đình Long.

*2/*  Chuẩn bị VB Đọc kết nối chủ điểm: *Loại vi trùng quý hiếm* (A-zit Nê-xin)